Tuần: 14

Tiết : 01 – 02 Lớp: 7A,B.

# CHƯƠNG 5. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ

# BÀI 1: THU THẬP VÀ PHÂN LOẠI DỮ LIỆU (2 tiết)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng bảng.

- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng.

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản.

- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng dữ liệu.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,đồ dùng dạy học.

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, ôn lại các phương pháp thu thập dữ liệu và phân loại dữ liệu đã học trong chương trình lớp 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về các nguồn mà từ đó có thể thu thập dữ liệu như: văn bản, số liệu, tranh ảnh,..

- Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại kiến thức cũ, quan sát mô hình, tranh ảnh về các hình lập phương, hình hộp chữ nhật và thực hiện trả lời câu hỏi khởi động.

**c) Sản phẩm:** HS nhận dạng được các đồ vật hình lập phương, các đồ vật dạng hình hộp chữ nhật và trả lời được câu hỏi mở đầu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV dẫn dắt, đặt câu hỏi, nêu vấn đề:

“ *Ta thường thu thập dữ liệu từ các nguồn nào?*”

HS quan sát màn chiếu, trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** GV nêu câu hỏi, HS trả lời, lớp nhận xét, GV sử dụng cơ hội để giới thiệu bài.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, nêu ý kiến

**Bước 6: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**Bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Thu thập dữ liệu**

**a) Mục tiêu:**

Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng bảng, có khả năng thu thập dữ liệu và lập thành bảng dữ liệu từ một biểu đồ , bản tin...

**b) Nội dung:**

HS thực hiện tìm hiểu nội dung kiến thức về thu thập dữ liệu và thực hiện các yêu cầu của GV để tiếp nhận kiến thức

**c) Sản phẩm:** HS biết cách thu thập dữ liệu và lập thành bảng dữ liệu, hoàn thành **HĐKP1** và **Thực hành 1.**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS quan sát biểu đồ, yêu cầu HS thực hiện ***HĐKP1***, sau đó trao đổi cặp đôi nói cho nhau nghe câu trả lời của mình.  - GV dẫn dắt HS, rút ra kết luận:  *Ta có thể thu thập dữ liệu từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, hình ảnh trong thực tiễn.*  - GV cho HS quan sát bảng dữ liệu ở Ví dụ 1 và đối chiếu kết quả.  - GV cho HS hoạt động nhóm 6 hoàn tất bảng thống kê theo mẫu bài **Thực hành 1.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu, hoàn thành bài tập vào vở theo yêu cầu.  - HĐ cặp đôi: HS trao đổi, kiểm tra chéo đáp án và sửa sai cho nhau.  - HĐ nhóm 6: HS tham gia trao đổi, thảo luận nhóm rồi tự hoàn thành vào vở cá nhân.  - GV: giảng, hướng dẫn, phân tích, trình bày, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện HS phát biểu trình bày miệng, trình bày bảng.  - Lớp chú ý nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 6: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS, cho HS ghi vở đầy đủ | **1. Thu thập dữ liệu**  ***HĐKP1:***  Bảng dữ liệu thu thập được từ biểu đồ:  Description: Giải toán 7 CTST bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu  *Ta có thể thu thập dữ liệu từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, hình ảnh trong thực tiễn.*  **Thực hành 1:** |
| **Thực hành 1:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thời tiết từ 18/02/2021 đến 26/02/2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh | | | | | **Ngày** | **Nhiệt độ cao nhất** () | **Nhiệt độ thấp nhất** () | **Thời tiết** | | 18/02 | 30 | 21 | Có mây, không mưa | | 19/02 | 31 | 22 | Có mây, không mưa | | 20/02 | 31 | 21 | Có mây, không mưa | | 21/02 | 30 | 21 | Có mây, không mưa | | 22/02 | 31 | 21 | Có mây, không mưa | | 23/02 | 31 | 22 | Có mây, không mưa | | 24/02 | 32 | 23 | Có mây, không mưa | | |

**Hoạt động 2: Phân loại dữ liệu theo các tiêu chí**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS biết phân loại dữ liệu trong một vài trường hợp theo tiêu chí định tính và định lượng cho dưới dạng bảng

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK, tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức mục 2 thực hiện theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS biết phân loại dữ liệu theo các tiêu chí và hoàn thành được **HĐKP2**, Ví dụ, **Thực hành 2**; **Vận dụng** **1.**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 6 hoàn thành **HĐKP2** .  - GV dẫn dắt, rút ra kết luận:  *- Để thuận tiện trong mô tả và xử lí, người ta thường phải phân loại dữ liệu.*  *- Dữ liệu định lượng được biểu diễn bằng số thực.*  *- Dữ liệu định tính được biểu diễn bằng từ, chữ cái, kí hiệu,..*  - GV đặt câu hỏi: “Trong bảng dữ liệu ở **HĐKP2**, dữ liệu nào là dữ liệu định lượng, dữ liệu nào là dữ liệu định tính?”  - GV yêu cầu HS đọc hiểu *Ví dụ 2* và tự trình bày lại vào vở.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành **Thực hành 2**, **Thực hành 3**.  - GV cho HS vận dụng tự hoàn thành **Vận dụng 1** vào vở cá nhân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu  - GV: giảng, phân tích, dẫn dắt. gợi ý,, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng, trình bày bảng.  - Lớp chú ý nhận xét, bổ sung.  - HĐ nhóm: các thành viên trao đổi, hoàn thành yêu cầu, đại diện trình bày, phát biểu.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá quá trình hoạt động, tiếp thu kiến thức của HS và cho một vài HS mô tả lại đặc điểm của dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng. | **2. Phân loại dữ liệu theo các tiêu chí**  **HĐKP2:**  a) Các loại mức độ thể hiện sự yêu thích đối với môn bóng đá của 5 học sinh trên là: không thích, thích, rất thích.  b) Có 3 học sinh nam, 2 học sinh nữ được điều tra.  c) Độ tuổi trung bình của các bạn được điều tra là: (13+16+16+12+16): 5 ≈ 13 (tuổi)  Nhận xét:  Các dữ liệu số như: 12; 13; 16 được gọi là ***dữ liệu định lượng***.  Các dữ liệu không phải là số như: không thích; thích; rất thích; nam; nữ được gọi là ***dữ liệu định tính***.  *Kết luận:*  *- Để thuận tiện trong mô tả và xử lí, người ta thường phải phân loại dữ liệu.*  *- Dữ liệu định lượng được biểu diễn bằng số thực.*  *- Dữ liệu định tính được biểu diễn bằng từ, chữ cái, kí hiệu,..*  **Thực hành 2.**  a) Tiêu chí định tính: loại lồng đèn, màu sắc  Tiêu chí định lượng: số lượng  b) Tổng số các loại mà các bạn lớp 7A đã làm được là:  5 + 3 + 4 + 12 + 14 = 38 (đèn)  **Thực hành 3:**  a) Dữ liệu định tính  b) Dữ liệu định lượng  c) Dữ liệu định tính  d) Dữ liệu định lượng  **Vận dụng 1:**  a) Khả năng tự nấu ăn: Không đạt, Đạt, Giỏi, Xuất sắc : dựa trên tiêu chí định tính  Số bạn tự đánh giá: 20; 10; 6; 6: dựa trên tiêu chí định lượng  b) Sĩ số của lớp 7B là: 20 + 10 + 6 + 4 = 40 (bạn) |

**Hoạt động 3: Tính hợp lí của dữ liệu**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết cách đánh giá tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản.

- HS biết vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế xét tính hợp lí của các dữ liệu từ bảng thống kê .

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK, tìm hiểu nội dung mục 3 và hoàn thành các yêu cầu của GV để tiếp nhận kiến thức.

**c) Sản phẩm:** HS mô tả và ghi nhớ được các đặc điểm của hình lập phương và hoàn thành được **Thực hành 3**; **Vận dụng** và các bài tập liên quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 3 thực hiện hoàn thành **HĐKP2** .  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi để rút ra kết luận:  *Để đảm bảo tính hợp lí, dữ liệu cần phải đáp ứng đúng các tiêu chí toán học đơn giản, chẳng hạn như:*  *- Tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần phải bằng 100%*  *- Số lượng của bộ phận phải nhỏ hơn số lượng của toàn thể; ..*  *- Phải có tính đại diện đối với vấn đề cần thống kê.*  - GV mời một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm.  - GV cho HS đọc hiểu Ví dụ 3, trao đổi cặp đôi phân tích cho nhau nghe để hiểu và đảm bảo tính hợp lí của dữ liệu.  - HS áp dụng kiến thức thực hiện **Thực hành 4 + Vận dụng 2** vào vở và thảo luận cặp đôi kiểm tra chéo, phân tích cho nhau nghe và sửa cho nhau. (nếu sai).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu, hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án.  - GV: giảng, phân tích, dẫn dắt. gợi ý, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày miệng.  - Lớp chú ý nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá quá trình hoạt động, tiếp thu kiến thức của HS và cho một vài HS mô tả lại các tiêu chí đảm bảo tính hợp lí của dữ liệu. | **3. Tính hợp lí của dữ liệu**  **HĐKP3:**  a) Điểm chưa hợp lí của bảng thống kê trên là: Số học sinh tham gia chạy việt dã của lớp 7A3 là 60 lớn hơn sĩ số của lớp (32 học sinh).  b) Tỉ lệ phần trăm trong bảng thống kê không hợp lí. Vì tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả học sinh là 200% và tỉ lệ phần trăm của số số học sinh hạnh kiểm tốt là 110% ( lớn hơn 100%)  vượt sĩ số lớp.  c) Dữ liệu trên không đại diện cho sở thích đối với môn bóng đá của tất cả học sinh lớp 7A. Vì dữ liệu chưa thống kê hết sở thích của tất cả các học sinh lớp 7A.  *Kết luận:*  *Để đảm bảo tính hợp lí, dữ liệu cần phải đáp ứng đúng các tiêu chí toán học đơn giản, chẳng hạn như:*  *- Tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần phải bằng 100%*  *- Số lượng của bộ phận phải nhỏ hơn số lượng của toàn thể; ..*  *- Phải có tính đại diện đối với vấn đề cần thống kê.*  **Thực hành 4:**  Dữ liệu cho trong bảng không hợp lí vì tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần là 120% (lớn hơn 100%).  **Vận dụng 2:**  Dữ liệu cho trong bảng không hợp lí vì tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần là: 48% + 40% + 13% =101%  (khác 100%). |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về các phương pháp thu thập dữ liệu ; phân loại dữ liệu ; xác định tính đại diện và tính hợp lí của dữ liệu thông qua giải các bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học trong bài thực hiện hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành được các bài tập được giao và có thể giải được các bài tập tương tự liên quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức cho HS hoàn thành cá nhân **BT2 ; BT3, BT6** (SGK – tr96,95)**,** sau đó trao đổi, kiểm tra chéo đáp án.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm hoàn thành các bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Mỗi BT mời đại diện 2-3 HS trình bày miệng . Các HS khác chú ý nhận xét bài các bạn và hoàn thành vở.

**Bài 2:**

a) Dữ liệu định lượng

b) Dữ liệu định tính

c) Dữ liệu định tính

d) Dữ liệu định lượng

**Bài 3.**

a) Dữ liệu định tính: Khả năng nấu ăn: không đạt, đạt, giỏi, xuất sắc.

Dữ liệu định lượng: Số bạn nữ tự đánh giá:2; 10; 5; 3

b) Dữ liệu chưa có tính đại diện cho khả năng nấu ăn của các bạn học sinh lớp 7B vì còn thiếu dữ liệu về học sinh nam của lớp.

**Bài 4.**

a) Dữ liệu định tính: Khả năng biết bơi: chưa biết bơi; biết bơi; bơi giỏi.

Dữ liệu định lượng: Số bạn nam: 5; 8; 4

b) Dữ liệu chưa có tính đại diện cho khả năng bơi lội của các bạn học sinh lớp 7B vì còn thiếu dữ liệu về học sinh nữ của lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra kết quả chính xác.

- GV lưu ý cho HS một số sai lầm dễ mắc.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống.

- Giúp HS khắc sâu được kiến thức và rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu cần đạt.

**b) Nội dung:** HS vận dụng kiến thức thực hiện giải các bài tập được giao

**c) Sản phẩm:** HS làm được các bài tập được giao

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập : **BT1, BT5, BT6** (SGK – tr95)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện hoàn thành bài tập vào vở sử dụng kĩ thuật chia sẻ cặp đôi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS giơ tay lên bảng chữa bài (trình bày miệng), GV cho lớp chú ý nhận xét, đánh giá.

**Kết quả :**

**Bài 1 :**

a) Các loại mức độ thể hiện sự yêu thích đối với mạng xã hội của 8 học sinh trên là: không thích, không quan tâm, thích, rất thích.

b) Có 4 bạn học sinh nam, 4 bạn học sinh nữ được điều tra.

c) Số tuổi trung bình của các bạn được điều tra là:

(13 + 14 + 14 + 12 + 14 + 14 + 12 + 13) : 8 = 13,25 (tuổi)

Vậy độ tuổi trung bình của các bạn được điều tra là 13 tuổi

d) Dữ liệu định tính là: giới tính, sở thích

Dữ liệu định lượng là: tuổi

**Bài 5.**

Dữ liệu cho trong bảng không hợp lí vì tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần là: 30% + 20% + 38% +14% =102%  (lớn hơn 100%).

**Bài 6.**

Dữ liệu cho trong bảng không hợp lí vì tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần là: 15% + 38% +50% =103%  (lớn hơn 100%)

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và lưu ý thái độ tích cực trong quá trình HS hoàn thành bài tập

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT.

**Bài sắp học**

- Chuẩn bị bài mới “ **Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn**”.

Tuần: 15

Tiết : 03 – 04 - 05 Lớp: 7A,B.

**BÀI 2: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (3 tiết)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ hình quạt tròn.

- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng biểu đồ hình quạt tròn.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Biểu diễn được dữ liệu từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.

- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng biểu đồ hình quạt tròn.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT, phấn màu

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi nhớ cho HS các loại biểu đồ đã học ở lớp 6: biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.

- Gợi động cơ, tạo hứng thú học tập.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại các loại biểu đồ, thảo luận trả lời bài toán mở đầu

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu theo ý kiến cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu Slide ; dẫn dắt, đặt vấn đề qua bài toán mở đầu:

+ “ *Trong các loại biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột và biểu đồ hình quạt tròn), loại biểu đồ nào thích hợp để biểu diễn bảng số liệu thống kê bên dưới?*”

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A** | | | | | |
| **Loại** | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt | **Tổng** |
| **Tỉ lệ** | 10% | 55% | 30% | 5% | 100% |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** GV nêu câu hỏi, HS trả lời, thảo luận trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một vài HS nêu ý kiến.

**Bước 6: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Để biết câu trả lời của các em có chính xác không? Nên chọn loại biểu đồ nào để biểu diễn bảng thống kê trên hợp lý nhất, chúng ta sẽ tìm hiểu vào bài hôm nay.”.

**Bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Ôn tập về biểu đồ hình quạt tròn**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết đọc các thông tin từ trên biểu đồ hình quạt tròn và biểu diễn dưới bảng thống kê để rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu cần đạt.

**b) Nội dung:**

HS nhớ lại các kiến thức về biểu đồ hình quạt tròn, chú ý nghe giảng, thực hiện lần lượt các yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS biết đọc biểu đồ hình quạt tròn và biểu diễn dưới dạng bảng thống kê để rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu cần đạt.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, thực hiện **HĐKP1**, sau đó hoạt động cặp đôi nói cho nhau câu trả lời của mình.  - GV dẫn dắt, cho HS rút ra kết luận:  *Để biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng loại số liệu so với toàn thể, ta thường sử dụng biểu đồ hình quạt tròn. Đó là biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành các hình quạt. Tỉ số diện tích của từng hình quạt so với cả hình tròn biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng số liệu tương ứng.*  - GV đặt câu hỏi: “*Để đọc một biểu đồ hình quạt tròn, ta cần quan tâm những yếu tố nào?*”  - GV mời một vài HS phát biểu như trong khung kiến thức trọng tâm:  **Đọc biểu đồ hình quạt tròn:**  *Để đọc một biểu đồ hình quạt tròn, ta cần thực hiện như sau:*  *Xác định số đối tượng được biểu thị bằng cách đếm số hình quạt có trong hình tròn.*  *Đọc ghi chú của biểu đồ để biết các đối tượng.*  *Xác định tỉ lệ phần trăm của từng đối tượng so với toàn thể bằng cách đọc số ghi trên biểu đồ.*  - HS đọc hiểu *Ví dụ 1* để xác nhậnđể đối chiếu lại kết quả HĐKP1.  - GV cho HS đọc các thông tin từ biểu đồ hình quạt tròn SGK và hoàn thành **Thực hành 1** , sau đó hoạt động cặp đôi kiểm tra chéo đáp án.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoàn thành theo yêu cầu và dẫn dắt của GV, trả lời yêu cầu vào vở.  - GV: giảng, dẫn dắt gợi ý, quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay trả lời trình bày miệng.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát, sửa chung trước lớp, nhận xét quá trình hoạt động của các HS, cho HS nhắc lại các yếu tố để đọc biểu đồ hình quạt tròn. | **1. Ôn tập về biểu đồ hình quạt tròn**  ***HĐKP1***  Tỉ lệ phần trăm thành phần của đất tốt cho cây trồng:  + Không khí: 30%  + Nước: 30%  + Chất khoáng: 35%  + Chất mùn: 5%  ***Kết luận:***  *Để biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng loại số liệu so với toàn thể, ta thường sử dụng biểu đồ hình quạt tròn. Đó là biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành các hình quạt. Tỉ số diện tích của từng hình quạt so với cả hình tròn biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng số liệu tương ứng.*  **Đọc biểu đồ hình quạt tròn:**  *Để đọc một biểu đồ hình quạt tròn, ta cần thực hiện như sau:*  *Xác định số đối tượng được biểu thị bằng cách đếm số hình quạt có trong hình tròn.*  *Đọc ghi chú của biểu đồ để biết các đối tượng.*  *Xác định tỉ lệ phần trăm của từng đối tượng so với toàn thể bằng cách đọc số ghi trên biểu đồ.*  **Thực hành 1:**     |  |  | | --- | --- | | **Tỉ lệ phàn trăm học sinnh tham gia các môn thể thao của khối 7** | | | **Môn** | **Tỉ lệ** | | Cầu lông | 15% | | Đá cầu | 25% | | Bóng đá | 30% | | Bóng bàn | 10% | | Bơi lội | 20% | |

**Hoạt động 2: Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS khám phá cách thực hiện các phép tính để biết cách biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn.

- HS áp dụng kiến thức liên môn vận dụng tổng hợp các kĩ năng thông qua việc biểu diễn tỉ lệ phần trăm thời lượng các mạch toán học của lớp 7 vào biểu đồ hình quạt tròn.

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức mục 2 bằng cách thực hiện lần lượt các yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS giải quyết được các bài tập ***Ví dụ***, **Thực hành 2**, **Vận dụng 1**.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 3 thảo luận, trao đổi hoàn thành **HĐKP2.**  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi để HS rút ra kết luận:  “ *Đề biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn, ta thực hiện các bước như thế nào?*”.  - GV mời một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm:  *Để biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn, ta thực hiện các bước sau:*  *Bước 1: Xử lí số liệu*  *- Tính tổng các số liệu*  *- Tính tỉ lệ phần trăm của từng số liệu so với toàn thể*  *Bước 2. Biểu diễn số liệu*  *- Ghi tên biểu đồ.*  *- Ghi chú tên các đối tượng*  *- Ghi chú các tỉ lệ phần trăm trên biểu đồ.*  - GV yêu cầu HS đọc hiểu *Ví dụ 2*.  - GV hướng dẫn HS hoàn thiện biểu đồ hình quạt tròn dựa trên các hình quạt với tỉ lệ biểu diễn cho trước. (GV vừa phân tích vừa thực hiện từng bước).  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, thực hiện **Thực hành 2** thực hành biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn để rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu.  - GV cho HS vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế, áp dụng kiến thức liên môn vận dụng tổng hợp các kĩ năng thông qua việc biểu diễn tỉ lệ phần trăm thời lượng các mạch toán học của lớp 7 vào biểu đồ hình quạt tròn thông qua việc hoàn thành **Vận dụng 1.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe áp dụng kiến thức thực hiện lần lượt các yêu cầu của GV.  - GV: phân tích, dẫn dắt, gợi ý và giúp đỡ HS.  GV nêu câu hỏi, HS trả lời, lớp nhận xét, GV đánh giá.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay trình bày câu trả lời.  - GV cho lớp nhận xét, sửa bài trước lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá quá trình hoạt động của các nhóm HS. GV tổng quát lưu ý lại các lỗi cần sửa và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | **2. Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn**  ***HĐKP2:***  - Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại tốt là:  - Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại khá là:  - Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại đạt là:   - Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại chưa đạt là:     => Kết quả hoàn toàn trùng khớp với giá trị tương ứng trong biểu đồ trên.  ***Kết luận:***  *Để biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn, ta thực hiện các bước sau:*  *Bước 1: Xử lí số liệu*  *- Tính tổng các số liệu*  *- Tính tỉ lệ phần trăm của từng số liệu so với toàn thể.*  *Bước 2. Biểu diễn số liệu*  *- Ghi tên biểu đồ.*  *- Ghi chú tên các đối tượng*  *- Ghi chú các tỉ lệ phần trăm trên biểu đồ.*  **Thực hành 2:**  **Vận dụng 1:**  Tổng số tiết học là: 60 + 50 + 20 + 10 = 140 (tiết)  -Tỉ lệ phần trăm số tiết học số và đại số là:     -Tỉ lệ phần trăm chi phí giáo dục là:     -Tỉ lệ phần trăm chi phí điện nước là:   * Tỉ lệ phần trăm chi phí các khoản khác là:   Description: Giải toán 7 CTST bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn |

**Hoạt động 3: Phân tích dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn.**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng biểu đồ hình quạt tròn.

- HS biết cách phân tích thông tin từ biểu đồ hình quạt tròn để ra quyết định về một vấn đề thực tế.

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu và tiếp nhận kiến thức mục 3 thông qua việc thực hiện các yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS giải quyết được các bài tập ***Ví dụ***, **Thực hành 3**, **Vận dụng 2**.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV giới thiệu các thông tin cần chú ý khi phân tích một biểu đồ hình quạt:  Muốn phân tích dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ hình quạt tròn, ta chú ý các đặc điểm sau:  *- Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?*  *- Có bao nhiêu đối tượng được biểu diễn?*  *- Đối tượng nào chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất?*  *- Đối tượng nào chiếm tỉ lệ phần trăm thấp nhất?*  *- Tương quan về tỉ lệ phần trăm giữa các đối tượng.*  - GV cho HS đọc hiểu *Ví dụ 3* và tự trình bày lại vào vở.  - HS vận dụng kết quả phân tích thông tin từ biểu đồ hình quạt tròn để ra quyết định về một vấn đề thực tế.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe áp dụng kiến thức thực hiện lần lượt các yêu cầu của GV.  - GV: phân tích, dẫn dắt, gợi ý và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ trình bày phần trả lời. Lớp chú ý theo dõi, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá quá trình hoạt động của các nhóm HS. GV gọi 1-2 HS trình bày lưu ý khi muốn phân tích dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ hình quạt tròn. | **3. Phân tích dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn**  ***Lưu ý:***  Muốn phân tích dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ hình quạt tròn, ta chú ý các đặc điểm sau:  *- Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?*  *- Có bao nhiêu đối tượng được biểu diễn?*  *- Đối tượng nào chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất?*  *- Đối tượng nào chiếm tỉ lệ phần trăm thấp nhất?*  *- Tương quan về tỉ lệ phần trăm giữa các đối tượng.*  **Thực hành 3:**  -Biểu đồ biểu diễn tỉ lệ phần trăm loại nước uống yêu thích của học sinh lớp 7A.  -Có 5 loại nước uống: nước chanh; nước cam; nước suối; trà sữa; sinh tố.  -Loại nước được yêu thích nhất là trà sữa (30%)  -Loại nước ít được yêu thích nhất là nước chanh và nước cam (mỗi loại chiếm 10%)  -Nước suối và sinh tố được yêu thích tương đương nhau  -Nước chanh và nước cam được yêu thích tương đương nhau.  **Vận dụng 2:**  Trong buổi liên hoan cuối năm, lớp 7A nên mua nước suối, trà sữa, sinh tố. Trong đó, nên mua trà sữa nhiều nhất. Vì tỉ lệ phần trăm loại nước uống yêu thích nhất của học sinh lớp 7A là trà sữa. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về biểu đồ hình quạt tròn thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS trao đổi và thảo luận nhóm hoàn thành các bài toán theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được tất cả các bài tập được giao và có thể làm được các bài tập tương tự.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức cho HS hoàn thành cá nhân **BT1 ; BT2 ; BT3** (SGK – tr100, 101)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, có thể thảo luận nhóm đôi, thảo luận nhóm 6 hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Mỗi BT GV mời đại diện 1-2 HS trình bày bảng. Các HS khác chú ý hoàn thành bài vào vở, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

**Kết quả :**

**Bài 1 :**

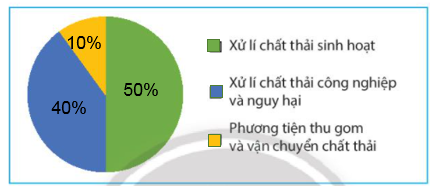
a) Biểu đồ biểu diễn các thông tin về tỉ lê phần trăm loại trái cây yêu thích của lớp 7A.

b) Có 6 đối tượng được biểu diễn: chuối; xoài; cóc; ổi.

c) Tỉ lệ phần trăm của mỗi đối tượng so với toàn thể là:

Chuối: 25% , Xoài : 35% , Cóc: 20% , Ổi: 20%

**Bài 2 :**



**Bài 3.**

- Biểu đồ biểu diễn tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A

- Lớp 7A có 6 loại xếp loại: Tốt, khá, đạt, chưa đạt

- Học lực khá chiếm tỉ lệ cao nhất (50%)

- Học lực đạt và chưa đạt chiếm tỉ lệ thấp nhất (cùng là 14%)

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra kết quả chính xác.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiện phân tích dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ ; biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê.

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT.

**Bài sắp học**

- Chuẩn bị bài mới “ **Bài 3. Biểu đồ đoạn thẳng**”.

Tuần:16+17

Tiết : 06 – 07 - 08 Lớp: 7A,B.

**BÀI 3: BIỂU ĐỒ ĐOẠN THẲNG (3 tiết)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học

- Biểu diễn được dữ liệu từ bảng thống kê vào biểu đồ đoạn thẳng

- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT, đồ dùng học tập.

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về vai trò của biểu đồ đoạn thẳng trong việc biểu diễn sự biến thiên của dữ liệu theo thời gian trong các trường hợp đơn giản.

- Gợi tâm thế, có khả năng thu hút học sinh vào bài học.

**b) Nội dung:** HS quan sát màn chiếu, suy nghĩ, trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi khởi động

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi khởi động theo ý kiến cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu Slide, dẫn dắt, đặt vấn đề qua bài toán mở đầu:

+ “ *Hãy nêu nhận xét của em về sự tăng hoặc giảm của số liệu theo thời gian trong bảng dữ liệu sau ?*”

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm Toán của bạn Tú trong tuần liên tiếp** | | | | | |
| **Tuần** | 1 | 2 | 3 | 6 | 5 |
| **Điểm** | 8 | 6 | 6 | 9 | 10 |

+ GV đặt câu hỏi thêm: “*Theo em nên dùng biểu đồ nào để biểu diễn bảng dữ liệu trên?”*

HS quan sát màn chiếu, trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi mở đầu.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trao đổi thảo luận và trả lời câu hỏi mở đầu .

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét bổ sung.

**Bước 6: Kết luận, nhận định:** Từ kết quả của HS, GV dẫn dắt giới thiệu sơ qua về biểu đồ đoạn thẳng kết nối HS vào bài học mới: “Biểu đồ đoạn thẳng có những đặc điểm nào? Qua biểu đồ đoạn thẳng, ta có thể thu nhận được những thông tin gì? Cách vẽ biểu đồ đó như thế nào. Để hiểu rõ, chúng ta sẽ tìm hiểu loại biểu đồ này trong bài học hôm nay”.

**Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng.**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Giới thiệu biểu đồ đoạn thẳng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi thực hiện trả lời câu hỏi, hoàn thành **HĐKP1**.  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi để HS rút ra kết luận:  *“Biểu đồ đoạn thẳng dùng để làm gì? Biểu đồ đoạn thẳng gồm các thành phần nào?”*  - GV nhận xét và chốt kiện thức trọng tâm:  *Để biểu diễn sự thay đổi số liệu của một đối tượng theo thời gian, người ta thường dùng biểu đồ đoạn thẳng.*  *Biểu đồ đoạn thẳng gồm:*  *- Hai trục vuông góc: trục ngang biểu diễn các mốc thời gian, trục thẳng đứng biểu diễn độ lớn của dữ liệu.*  *- Các đoạn thẳng nối nhau tạo thành một đường gấp khúc cho ta thấy được sự thay đổi của dữ liệu theo các mốc thời gian.*  - GV yêu cầu HS đọc hiểu *Ví dụ 1* và đối chứng kết quả với **HĐKP1**.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chú ý theo dõi SGK, nghe, tiếp nhận kiến thức và hoàn thành lần lượt các yêu cầu của GV.  - HS hoạt động cặp đôi/ nhóm: theo dõi nội dung SGK thảo luận, trao đổi thực hiện các hoạt động theo dẫn dắt của GV.  - GV: giảng, phân tích, dẫn dắt, trình bày và hỗ trợ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện HS giơ tay phát biểu trình bày tại chỗ.  - Các HS khác hoàn thành vở, chú ý nghe và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá, nhận xét quá trình tiếp nhận và hoạt động của học sinh và gọi 1-2 HS nhắc lại các đặc điểm chính của biểu đồ đoạn thẳng. | **1. Giới thiệu biểu đồ đoạn thẳng**  ***HĐKP1:***  - Số li bán được lần lượt trong các ngày thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm là: 35; 20; 35.  - Từ thứ Ba đến thứ Tư, số li bán được giảm; từ thứ Tư đến thứ Năm, số li bán được tăng.  ***Kết luận:***  *Để biểu diễn sự thay đổi số liệu của một đối tượng theo thời gian, người ta thường dùng biểu đồ đoạn thẳng.*  *Biểu đồ đoạn thẳng gồm:*  *- Hai trục vuông góc: trục ngang biểu diễn các mốc thời gian, trục thẳng đứng biểu diễn độ lớn của dữ liệu.*  *- Các đoạn thẳng nối nhau tạo thành một đường gấp khúc cho ta thấy được sự thay đổi của dữ liệu theo các mốc thời gian.*  . |

**Hoạt động 2: Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS vẽ biểu đồ đoạn thẳng như trong khung kiến thức trọng tâm – SGK.  (GV hướng dẫn HS các bước vẽ biểu đồ ở **HĐKP1**, vừa thực hiện vừa giảng giải các bước cho HS hiểu rõ và biết cách vẽ)  - GV cho HS đọc hiểu Ví dụ 2 và thực hiện vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn dữ liệu trong bảng thống kê vào vở.  - GV yêu cầu HS áp dụng vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn bảng dữ liệu trong bài **Thực hành 1**, sau đó hai bạn cùng bàn kiểm tra chéo sửa cho nhau. (GV hướng dẫn HS cách chọn gốc và đơn vị của trục đứng trước khi HS tiến hành vẽ)  - GV cho HS trả lời **Vận dụng 1** vào vở cá nhân, sau đó giơ tay trình bày miệng tại chỗ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.  + HĐ nhóm đôi; hai bạn cùng bàn chia sẻ, đối chiếu bài và chỉnh sửa lại cho nhau nếu sai.  + HĐ cá nhận : HS tự thực hiện vào vở cá nhân.  - GV: hướng dẫn, quan sát và hỗ trợ học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, trình bày tại chỗ.  - GV cho lớp chú ý, nhận xét và sửa trước lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá quá trình hoạt động của học sinh. GV tổng quát, yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở và gọi 1 – 2 học sinh nêu lại các bước vẽ biểu đồ đoạn thăng. | **2. Vẽ biểu đồ đoạn thẳng**  ***Kết luận:***  ***Các bước vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số liệu thống kê:***  *Bước 1: Vẽ hai trục ngang và thẳng đứng vuông góc với nhau.*  *- Trục ngang: Ghi các mốc thời gian.*  *- Trục thẳng đứng: Chọn khoảng chia thích hợp với số liệu và ghi số ở các vạch chia.*  *Bước 2:*  *- Tại mỗi mốc thời gian trên trục ngang, đánh dấu một điểm cách điểm mốc thời gian theo chiều thẳng đứng một khoảng bằng số liệu tại mốc thời gian đó, tương ứng với khoảng chia trên trục thẳng đứng.*  *- Vẽ các đoạn thẳng nối từng cặp điểm tương ứng với cặp mốc thời gian liên tiếp, ta được một đường gấp khúc biểu diễn sự thay đổi của số liệu theo thời gian.*  *Bước 3: Hoàn thiện biểu đồ*  *- Ghi tên cho biểu đồ*  *- Ghi chú các giá trị số liệu tại các đầu đoạn thẳng.*  *- Ghi đơn vị trên hai trục.*  **Thực hành 1:**  **Description: Giải toán 7 CTST bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng**  **Vận dụng 1:**  a) Đoạn dốc lên:   * Từ thứ Hai đến thứ Ba * Từ thứ Ba đến thứ Tư * Từ thứ Sáu đến thứ Bảy * Từ thứ Bảy đến thứ Chủ nhật   Đoạn dốc xuống:   * Từ thứ Tư đến thứ Năm * Từ thứ Năm đến thứ Sáu   b) Ngày thứ Bảy và Chủ nhật lớp 7A thu gom được trên 100 chai nhựa. |

**Hoạt động 3: Đọc và phân tích dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV đặt câu hỏi:  “*Muốn đọc và phân tích dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ đoạn thẳng, ta cần chú ý các đặc điểm gì?*”  - GV giới thiệu cách đọc và phân tích dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng:  *Muốn đọc và phân tích biểu đồ đoạn thẳng, ta cần chú ý các đặc điểm sau:*  *- Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?*  *- Đơn vị thời gian là gì?*  *- Thời điểm nào số liệu cao nhất?*  *- Thời điểm nào số liệu thấp nhất?*  *- Số liệu trong những khoảng thời gian nào?*  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ đoạn thẳng trong *Ví dụ 3* tự đọc và phân tích dữ liệu từ biểu đồ đó vào vở.  - GV yêu cầu HS phân tích biểu đồ đoạn thẳng trong phần **Thực hành 2,** sau đóthảo luận cặp đôi, kiểm tra và sửa sai cho nhau.  - HS trả lời câu hỏi trong phần **Vận dụng 2** sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện giải quyết lần lượt các yêu cầu của GV.  - GV: giảng, phân tích, trình bày, hướng dẫn, quan sát và hỗ trợ học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay trình bày câu trả lời.  - GV cho lớp nhận xét, sửa bài chung trước lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá quá trình hoạt động của học sinh. GV tổng quát, yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở và gọi một vài học sinh nêu lại các đặc điểm chính khi đọc và phân tích dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng. | **3. Đọc và phân tích dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng**  ***Chú ý:*** *Muốn đọc và phân tích biểu đồ đoạn thẳng, ta cần chú ý các đặc điểm sau:*  *- Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?*  *- Đơn vị thời gian là gì?*  *- Thời điểm nào số liệu cao nhất?*  *- Thời điểm nào số liệu thấp nhất?*  *- Số liệu trong những khoảng thời gian nào?*  **Thực hành 2:**   * Biểu đồ biểu diễn lượng mưa trung bình các tháng năm 2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh * Đơn vị thời gian là tháng, đơn vị số liệu là mm * Tháng 9 có lượng mưa trung bình cao nhất * Tháng 2 có lượng mưa trung bình thấp nhất * Lượng mưa tăng giữa các tháng: 2 – 3 ; 3 – 6; 6 – 5; 5 – 6; 8 – 9. * Lượng mưa giảm giữa các tháng: 1 – 2 ; 6 –7 ; 7 – 8; 9 – 10; 10 – 11; 11 – 12.   **Vận dụng 2:**  Ta thấy từ tháng 5 đến tháng 11, lượng mưa trung bình đều trên 100 mm.  Vậy mùa mưa tại Thành phố Hồ Chí Minh thường bắt đầu từ tháng 5 và đến tháng 11 thì kết thúc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về cách vẽ biểu đồ đoạn thẳng ; cách đọc và phân tích dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng thông qua việc thực hiện một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các kiến thức giải quyết lần lượt các bài tập được giao.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được tất cả các bài tập liên quan đến vẽ/ đọc, phân tích biểu đồ đoạn thẳng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

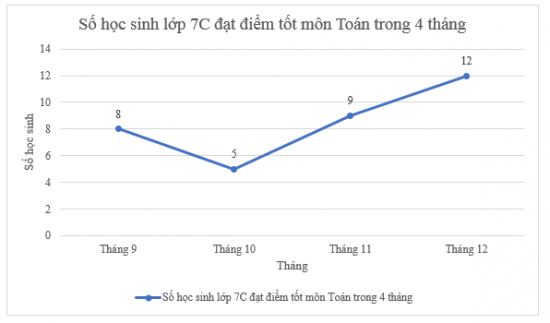
- GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận hoàn thành cá nhân **BT1 ; BT2 ; BT3** (SGK – tr107)**.** (Đối với mỗi bài tập, GV hỏi đáp và gọi HS nêu phương pháp làm)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện theo yêu cầu của GV tự hoàn thành các bài tập vào vở.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Mỗi BT GV mời đại diện 1-2HS trình bày miệng/bảng. Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

**Kết quả :**

**Bài 1 :**

****

**Bài 2 :**

a) Biểu đồ biểu diễn các thông tin về doanh thu trong 12 tháng của cửa hàng A

b) Đơn vị đo thời gian là: tháng

c) Tháng 12 cửa hàng có doanh thu cao nhất (85 triệu đồng)

d) Tháng 5 cửa hàng có doanh thu thấp nhất (50 triệu đồng)

e) Doanh thu của cửa hàng tăng trong những khoảng từ tháng:

1 – 2 ; 2 – 3 ; 3 – 4 ; 5 – 6 ; 7 – 8 ; 10 – 11 ; 11 – 12

g) Doanh thu của cửa hàng giảm trong những khoảng từ tháng: 4 – 5; 6 – 7; 8 – 9 ; 9 – 10

**Bài 3 :**

- Biểu đồ biểu diễn nhiệt độ trung bình các tháng năm 2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đơn vị thời gian là tháng, đơn vị số liệu là oC

- Tháng 4 có nhiệt độ trung bình cao nhất

- Tháng 12 có nhiệt độ trung bình thấp nhất

- Nhiệt độ trung bình tăng trong những khoảng thời gian từ tháng: 1 – 2; 2 – 3; 3 – 4

- Nhiệt độ trung bình giảm trong những khoảng thời gian từ tháng:

4 – 5; 5 – 6; 6 – 7; 8 – 9; 10 – 11; 11 – 12

- Nhiệt độ trung bình không đổi trong những khoảng thời gian từ tháng: 7 – 8; 9 – 10

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra hoàn thành bài nhanh và đúng.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiệnvẽ biểu đồ đoạn thẳng/ đọc, phân tích biểu đồ đoạn thẳng để HS thực hiện bài tập và tính toán chính xác nhất.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng kiến thức vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

**b) Nội dung:** HS vận dụng linh hoạt các kiến thức về đọc, phân tích biểu đồ đoạn thẳng ; vẽ biểu đồ đoạn thẳng hoàn thành bài tập vận dụng thực tế được giao .

**c) Sản phẩm:** HS giải được bài tập được giao

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

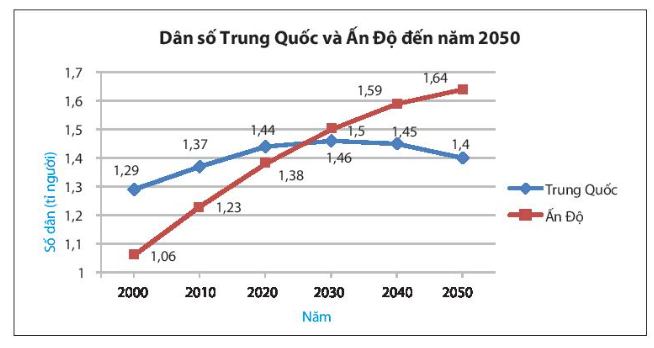
- GV giao thêm bài và yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành **BTT** .

**BTT1** : Để biểu diễn dữ liệu trong các tình huống sau :

a) Tỉ lệ đóng góp vào GDP của các thành phần kinh tế ở Việt Nam ;

b) Sự thay đổi của giá gạo xuất khẩu từ năm 2010 đến nay.

**BTT2 :** Biểu đồ đoạn thẳng hình dưới đây cho biết số dân và dự báo quy mô dân số của Trung quốc và Ấn Độ đến năm 2050.



Từ biểu đồ trên, em hãy dự đoán :

a) Năm 2020, số dân nước nào lớn hơn, tương ứng là khoảng bao nhiêu tỉ người ?

b) Đến khoảng năm nào thì số dân hai nước bằng nhau ?

c) Xác định xu thế tăng, giảm dân số của mỗi nước trong quá khứ và trong tương lai.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện hoàn thành yêu cầu theo tổ chức của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện 2 HS trình bày bảng tại chỗ.

**Kết quả :**

**BTT1.**

a) Nên dùng biểu đồ hình quạt tròn.

b) Nên dùng biểu đồ đoạn thẳng.

**BTT2.**

**a) Năm 2020, số dân của Trung Quốc là 1,66 tỉ người, lớn hơn số dân của Ấn Độ với 1,38 tỉ người.**

**b) Đến khoảng năm 2027 thì số dân của hai nước bằng nhau**

**c) Trong quá khứ, số dân của hai nước đều có xu hướng tăng. Trong tương lai, số dân của Ấn Độ vẫn có xu hướng tăng trong khi số dân của Trung Quốc có xu hướng giảm.**

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và lưu ý thái độ tích cực, khi trao đổi hoàn thành bài tập.

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Chuẩn bị bài mới “ **Bài 4. HĐTH và TN: Dùng biểu đồ để phân tích kết quả học tập môn Toán của lớp**”.

Tuần: 17

Tiết : 09 Lớp: 7A,B.

**BÀI 6: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM:**

**DÙNG BIỂU ĐỒ ĐỂ PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TOÁN CỦA LỚP ( 1 TIẾT)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng thức thống kê vào việc thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu trong các tình huống thực tiễn.

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

- Tính diện tích các bề mặt và thể tích một số hình trong thực tế

- Làm hộp quà hình hộp chữ nhật, hình lăng trụ tam giác có nắp.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT,..

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, máy tính cầm tay

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** HS nhớ lại kiến thức đã học để vận dụng vào bài thực hành.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại kiến thức về biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn để trả lời các câu hỏi

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi kiểm tra bài cũ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*- GV chiếu Slide , tổ chức củng cố HS qua các câu hỏi sau :*

**Câu 1.** Để đọc một biểu đồ hình quạt tròn, ta cần quan tâm những yếu tố nào?

**Câu 2.**  Muốn đọc và phân tích dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ đoạn thẳng, ta cần chú ý các đặc điểm gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS nhớ lại kiến thức về biểu đồ quạt tròn và biểu đồ đoạn thẳng và giơ tay phát biểu trình bày tại chỗ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS giơ tay, trả lời các câu hỏi :

**Kết quả:**

**Câu 1:** *Để đọc một biểu đồ hình quạt tròn, ta cần thực hiện như sau:*

*Xác định số đối tượng được biểu thị bằng cách đếm số hình quạt có trong hình tròn.*

*Đọc ghi chú của biểu đồ để biết các đối tượng.*

*Xác định tỉ lệ phần trăm của từng đối tượng so với toàn thể bằng cách đọc số ghi trên biểu đồ.*

**Câu 2.** *Muốn đọc và phân tích biểu đồ đoạn thẳng, ta cần chú ý các đặc điểm sau:*

*- Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?*

*- Đơn vị thời gian là gì?*

*- Thời điểm nào số liệu cao nhất?*

*- Thời điểm nào số liệu thấp nhất?*

*- Số liệu trong những khoảng thời gian nào?*

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt, kết nối HS vào bài thực hành.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu trong các tình huống thực tiễn.

- HS nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

**b) Nội dung:**

- HS chú ý theo dõi SGK, lắng nghe và hoàn thành lần lượt các yêu cầu theo sự phân công của GV.

**c) Sản phẩm:**

- Bảng thống kê số lượng điểm số môn Toán từ 6,5 trở lên của các bạn trong tổ theo từng tháng: 9, 10, 11, 12. - Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn bảng thống kê trên.

- Biểu đồ hình quạt biểu diễn tỉ lệ phần trăm số học sinh đạt điểm khá giỏi của từng tổ so với cả lớp.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức chia lớp thành 6 nhóm tương ứng với 6 tổ và yêu cầu:

+ Mỗi nhóm thống kê số lượng điểm số môn Toán tử 6,5 trở lên của các bạn trong tổ theo từng tháng: 9, 10, 11, 12.

+ Vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn bảng thống kê trên.

- Lớp trưởng thu thập số liệu của các tổ và vẽ biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn tỉ lệ phần trăm số HS đạt điểm khá giỏi môn Toán của từng tổ so với cả lớp.

- Trình bày các báo cáo trước lớp:

+ Tổ trưởng các tổ phân tích biểu đồ báo cáo của tổ mình.

+ Lớp trưởng phân tích biểu đồ báo cáo của lớp.

( Có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày báo cáo theo giải pháp sư phạm của GV)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của GV

- Biện pháp hỗ trợ GV dự kiến những khó khăn mà HS có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV tổ chức, điều hành, HS báo cáo, thảo luận: Các thành viên tham gia thảo luận và hoàn thành vào phiếu bài tập nhóm, GV mời đại diện các nhóm trình bày.

**Bước 6: Kết luận, nhận định:**

Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của HS trên thực tế tổ chức dạy học), làm rõ những nội dung yêu cầu về kiến thức, kĩ năng để HS ghi nhận, thực hiện.

- HS nhận xét, bổ sung ; GV đánh giá kết quả thực hiện.

- GV nhận xét, đánh giá chung quá trình thực hiện, kết quả thu được của từng nhóm.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn và ghi nhớ lại các kiến thức đã học trong chương.

- Xem trước các bài tập trong bài “**Bài tập cuối chương 5**”, làm trước các bài tập 1, 2, 5 (SGK –tr 109, 110) và chuẩn bị sản phẩm sơ đồ tư duy tổng kết nội dung chương 5 ra giấy A1 theo tổ. (GV hướng dẫn cụ thể)

Tuần: 17 + 18

Tiết : 10 – 11 - 12 Lớp: 7A,B.

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 5 – ÔN TẬP HỌC KỲ I (3 tiết)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này,HS củng cố, rèn luyện kĩ năng:

- Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn.

- Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản.

- Đọc và mô tả thành thao các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê. Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được. Giải quyết được những v/đề đ/giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng biểu đồ hình quạt tròn; biểu đồ đoạn thẳng .

- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong chương trình lớp 7 (ví dụ. Lịch sử và Địa lí lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7, ...) và trong thực tiễn.

***-*** Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài,có T/nhiệm,chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT,..

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức từ đầu chương tới giờ.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và trả lời

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức từ Bài 1  Bài 3

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 3 nhóm hoạt động theo kĩ thuật khăn trải bàn và tổng hợp ý kiến vào giấy A1 thành sơ đồ tư duy theo các yêu cầu với các nội dung như sau:

+ Nhóm 1: THU THẬP VÀ PHÂN LOẠI DỮ LIỆU

Thu thập dữ liệu

Phân loại dữ liệu theo các tiêu chí

Tính hợp lí của dữ liệu

+ Nhóm 2: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN

Ý nghĩa biểu đồ hình quạt tròn

Đọc biểu đồ hình quạt tròn

Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn

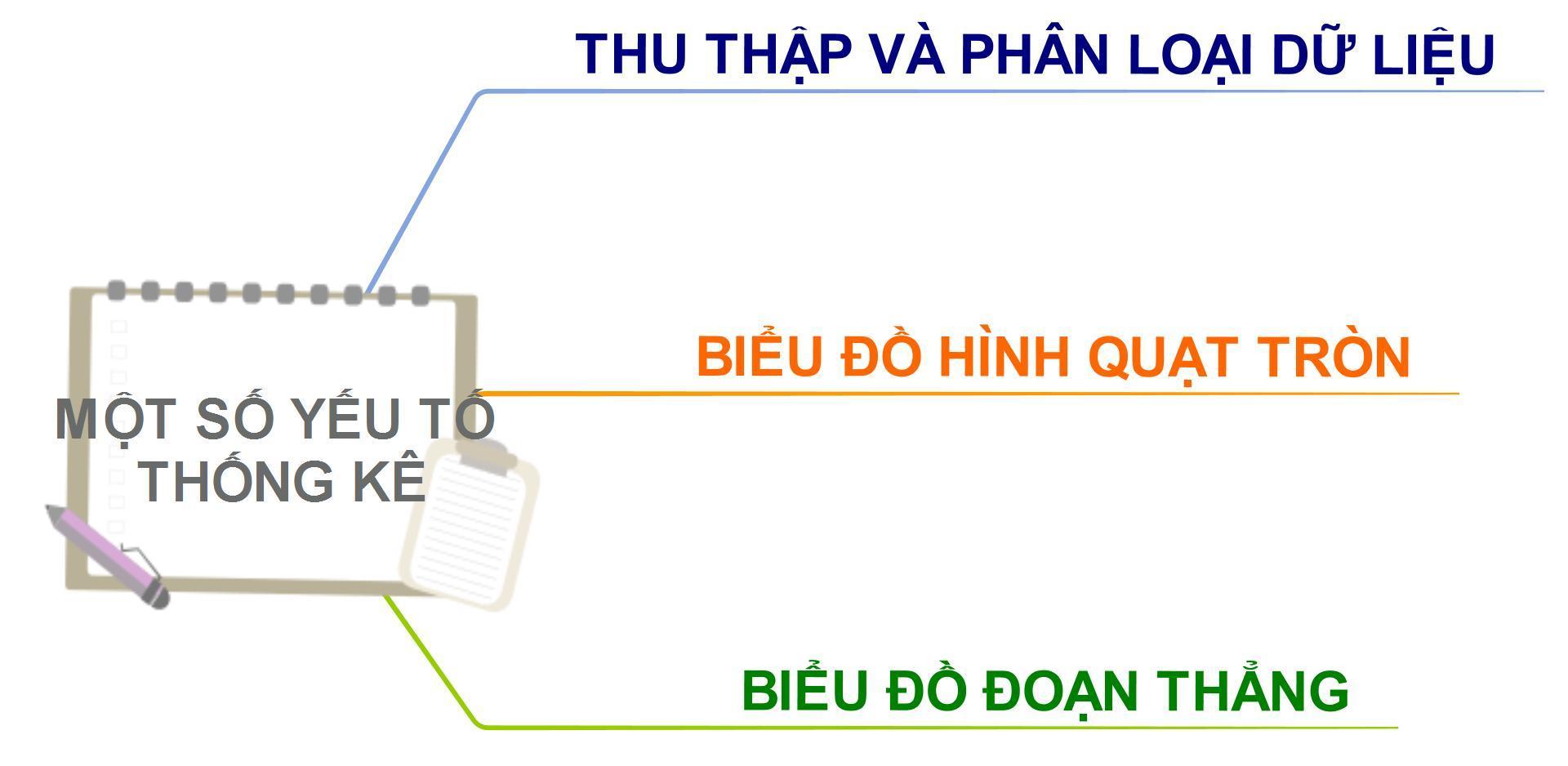
Phân tích dữ liệu trên biểu đồ

+ Nhóm 3: BIỂU ĐỒ ĐOẠN THẲNG

Ý nghĩa và các thành phần của biểu đồ đoạn thẳng

Vẽ biểu đồ đoạn thẳng

Đọc và phân tích dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Sau khi hoàn thành thảo luận: Các nhóm treo phần bài làm của mình trên bảng và sau khi tất cả các nhóm kết thúc phần thảo luận của mình GV gọi bất kì HS nào trong nhóm đại diện trình bày.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

**b) Nội dung:**

**c) Sản phẩm học tập:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*- GV yêu cầu HS chữa bài tập* ***1, 2, 5*** *( đã giao về nhà từ buổi trước)*

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* ***3, 4*** *vào vở và lên bảng trình bày.*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành các yêu cầu.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện theo yêu cầu của GV tự hoàn thành các bài tập vào vở.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Mỗi BT GV mời đại diện 1-2 HS trình bày miệng/ bảng. Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

**Kết quả :**

**Bài 1.**

- Dữ liệu định tính:

+ Mục chi tiêu: Chi tiêu thiết yếu; chi tiêu tài chính; chi tiêu cá nhân.

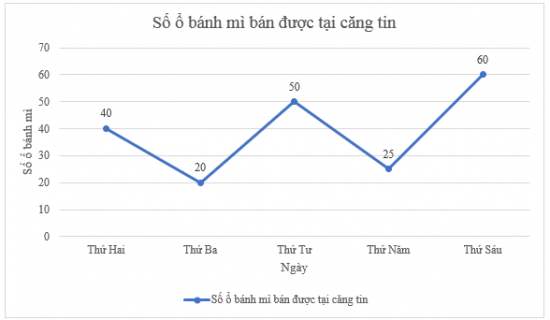
+ Liệt kê chi tiết: Ăn, ở, đi lại, hóa đơn tiện ích; Trả nợ, tiết kiệm, dự phòng; Du lịch, giải trí, mua sắm.

- Dữ liệu định lượng: Tỉ lệ phần trăm: 50%, 20%, 30%

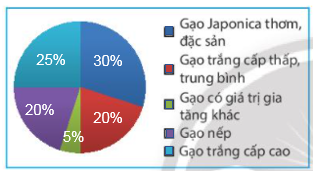
**Bài 2.**

Dữ liệu trên không đại diện cho kết quả kiểm tra Toán của lớp 7B vì còn thiếu dữ liệu của các học sinh không phải học sinh giỏi Toán.

**Bài 5.**



**Bài 3.**

****

**Bài 6.**

a) Đơn vị thời gian là: Năm

b) Năm 2012 có sản lượng gạo xuất khẩu cao nhất

c) Năm 2007 có sản lượng gạo xuất khẩu thấp nhất

d) Sản lượng gạo xuất khẩu tăng trong khoảng thời gian từ 2007 – 2008; 2008 – 2009 ; 2009 – 2010; 2010 – 2011; 2011 – 2012; 2016 – 2015

e) Sản lượng gạo xuất khẩu giảm trong khoảng thời gian từ 2006 – 2007; 2002 – 2013; 2013 – 2016 ;2015 – 2016.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra hoàn thành bài nhanh và đúng.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải để HS thực hiện bài tập và tính toán chính xác nhất.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Bài 4.**

Công ty A,B,C,D,E,F lần lượt đóng góp vào tập đoàn: 22%; 26%; 12%; 10%; 16%; 16% tổng doanh thu của tập đoàn

a) Doanh thu của cả tập đoàn là:

 (tỉ đồng)

Doanh thu của công ty B là:

 (tỉ đồng)

b) Tỉ lệ đóng góp của công ty F nhiều hơn công ty D là:

16% - 10% = 6% (tổng doanh thu của tập đoàn)

BT Vận dụng:

a) Biểu đồ 1 cho biết GDP Việt Nam trong các năm từ 2016 đến 2019. Biểu đồ 2 cho biết đóng góp của các khu vực kinh tế vào GDP Việt Nam trong năm 2019.

b) GFP của Việt Nam năm 2019 là 261 tỉ đô la, trong đó:

Công nghiệp và xây dựng đóng góp: 261.50% = 130,5 (tỉ đô la)

Dịch vụ đóng góp: 261.65% = 117,65 (tỉ đô la)

Nông nghiệp đóng góp: 261.5% = 13,05 (tỉ đô la).

**Bước 6: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động nhóm của HS.

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học**

- Ôn lại toàn bộ kiến thức trong chương.

- Hoàn thành các bài tập SBT.

**Bài sắp học: Kiểm tra học kỳ I cả ba phân môn**

TỔ TRƯỞNG GVBM

Nguyễn Đình Quý Nguyễn Đình Quý